

Bản tin Phân tích kỹ thuật

15/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 mất tín hiệu tăng giá bởi vi phạm đường MA20 về cuối ngày. (M15)
- Tuy nhiên, một phần đà giảm được thu hẹp tại vùng hỗ trợ 1.770 điểm sẽ tạo quán tính hồi phục cho 41I1F8000 để kiểm định lại vùng 1.792 điểm. Dừng lỗ cho vị thế mua khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.770 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.778 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.791 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.770 điểm

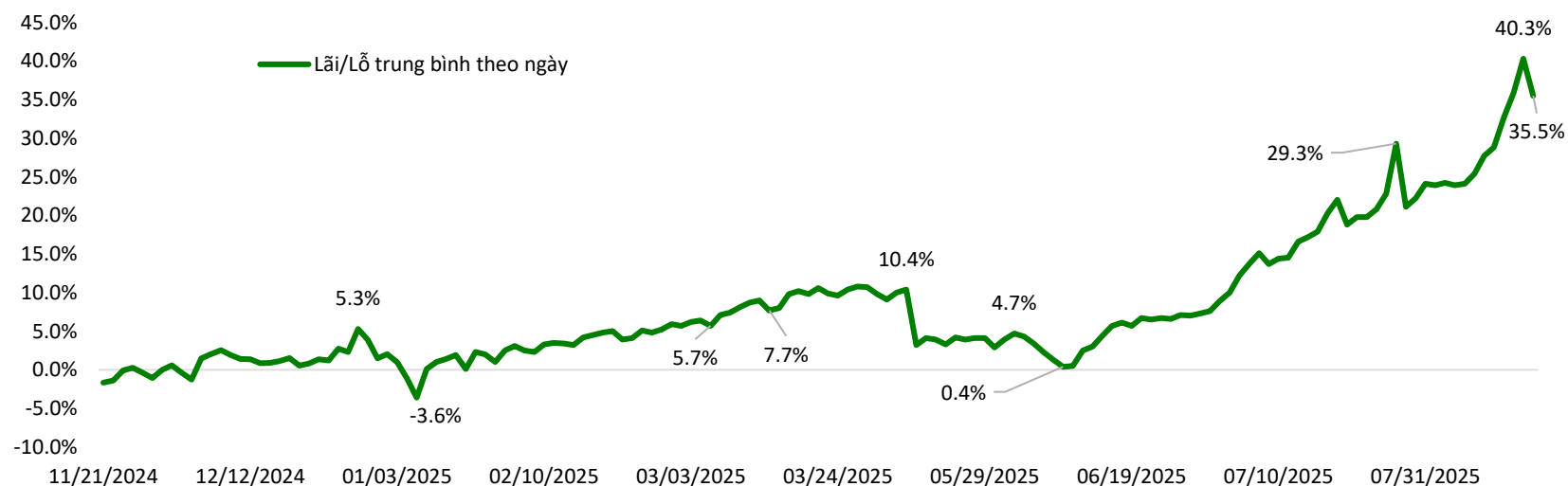
Quan điểm kỹ thuật



- Áp lực chốt lãi diện rộng xuất hiện khi chỉ số VN-Index tiếp cận vùng 1.666 điểm. Sàn HOSE kết phiên với 261 mã giảm, lẫn át hoàn toàn 84 mã tăng giá trên mức khối lượng giao dịch cao cho thấy sự gia tăng rõ nét của hoạt động bán ở mọi phân khúc vốn hóa. Tuy nhiên, các chỉ số VN-Index, VN30 và VNMidcap vẫn giữ được giá đóng cửa trên đường MA5 và mức tín hiệu Tích cực ngắn hạn.
- Hoạt động bán khiến các cổ phiếu Ngân hàng, Bán lẻ, Chứng khoán và Bất động sản đánh mất đà tăng ngắn hạn. Tuy nhiên, cấu trúc tăng giá vẫn duy trì ở diện rộng và chỉ bị vi phạm phần lớn ở nhóm vốn hóa nhỏ. Về hoạt động giao dịch, so với diễn biến của lực bán ở các phiên giao dịch trước, hoạt động cung trong phiên 15/08 ở mức cao hơn và biên độ giảm ở cổ phiếu có phần gia tăng.
- Chỉ số VN-Index có kháng cự là vùng 1.666 điểm trong thời gian tới. Mặc dù điều chỉnh giảm trong ngày nhưng chỉ số vẫn duy trì dao động trên đường MA5 và giữ được phần lớn đà tăng trong tuần giao dịch (11-15/08). Do đó, VN-Index nhiều khả năng sẽ vận động tăng nhẹ trong tuần sau để thăm dò hoạt động mua và điều tiết áp lực bán ngắn hạn đang có với hỗ trợ là vùng 1.615 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,300	17,930	46.7%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	41,000	40,450	1.4%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	15,850	14,950	6.0%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,750	27,500	15.5%	25,800	33,000	27,500	
HCM	13/08/2025		Đang mở	29,000	27,600	5.1%	26,600	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	41,000	-2.73%	3.27%	287,876	-2.005	3,683	1.8	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	64,300	-1.38%	3.88%	537,270	-1.893	4,148	2.5	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,000	-2.39%	2.73%	263,130	-1.606	5,608	1.6	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	145,600	6.82%	19.84%	86,139	1.500	3,427	3.6	42.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,600	-2.08%	-0.66%	266,443	-1.417	3,019	1.7	12.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,250	2.36%	23.20%	227,554	1.368	3,046	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	24,300	6.81%	8.00%	75,342	1.310	-16	1.3	-1,517.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	101,400	-2.31%	-3.98%	172,736	-1.020	5,092	5.2	19.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VIX	34,700	6.93%	21.75%	53,141	0.941	1,391	3.0	25.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	39,000	-2.99%	10.17%	116,504	-0.888	3,324	2.9	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	30,500	-3.33%	-6.87%	94,989	-0.807	3,772	-25.2	8.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	53,900	-2.71%	-0.19%	101,613	-0.702	6,148	1.7	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	31,400	-2.18%	2.61%	125,600	-0.699	1,320	2.2	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	29,700	4.95%	11.24%	55,323	0.699	1,783	2.1	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,100	-2.00%	8.34%	120,156	-0.615	1,862	3.7	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	19,500	-4.88%	7.73%	20,885	-0.705	175	2.4	111.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	26,300	-4.71%	2.73%	14,923	-0.486	369	2.4	71.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	15,500	3.33%	9.15%	16,334	0.377	1,151	1.3	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	23,300	9.91%	13.66%	4,982	0.341	1,756	1.2	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	71,000	-2.20%	5.97%	21,300	-0.325	785	4.4	90.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	166,500	-1.25%	-0.11%	33,300	-0.287	7,637	8.4	21.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	36,900	-1.60%	-2.12%	17,637	-0.195	2,649	1.3	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	25,300	-1.17%	8.12%	22,630	-0.183	1,148	2.0	22.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	16,800	-1.18%	0.00%	19,734	-0.161	-5,056	3.0	-3.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	66,000	-1.49%	3.61%	15,460	-0.160	4,128	1.8	16.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	78,800	-2.48%	-3.19%	241,112	-0.165	1,921	6.4	41.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	69,700	-3.19%	-5.30%	52,453	-0.046	4,151	5.5	17.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DNH	55,600	5.90%	18.30%	23,485	0.038	2,587	4.5	21.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	220,000	10.00%	3.29%	13,597	0.038	7,035	4.3	31.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	20,300	-5.14%	-5.58%	22,850	-0.032	-707	1.9	-29.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MVN	58,100	-1.53%	-3.17%	70,249	-0.030	1,281	5.3	45.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	97,000	-2.51%	4.30%	36,393	-0.025	602	6.4	161.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	38,700	-1.02%	-1.28%	51,592	-0.015	5,656	1.8	6.9	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MCH	113,100	-0.44%	1.89%	119,371	-0.014	9,013	7.1	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ABB	13,200	-3.65%	2.33%	13,819	-0.014	1,406	0.9	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

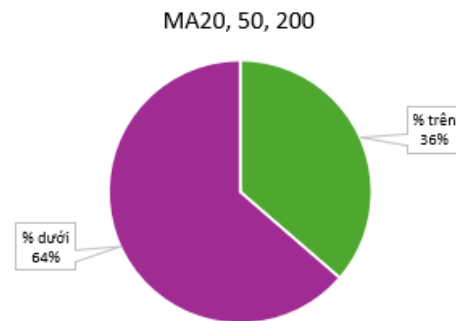
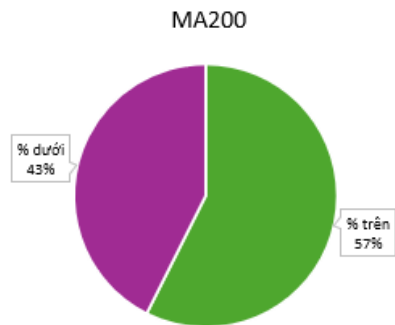
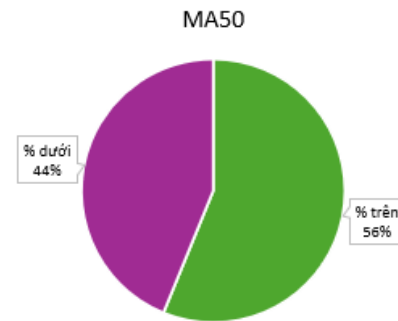
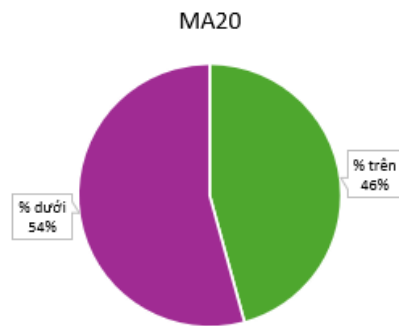
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	31,100	1.0%	2075.4	1295.5	15,527	30,800	1.7	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,250	2.4%	3385.7	918.7	15,111	27,600	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	26,550	1.3%	789.0	413.8	18,214	26,200	1.6	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,000	0.2%	898.7	674.0	18,200	30,950	1.7	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	145,600	6.8%	484.1	274.2	79,100	136,300	3.6	42.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	20,850	2.2%	2477.2	1707.1	8,767	20,400	1.3	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	24,300	6.8%	845.1	267.7	14,550	24,088	1.3	-1,517.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	29,700	4.9%	1037.7	589.4	15,600	29,350	2.1	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	34,700	6.9%	1556.2	1285.8	8,610	32,450	3.0	25.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	61,800	1.5%	135.6	45.4	39,100	60,900	1.9	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	24,700	2.1%	1515.8	926.9	10,906	24,650	1.9	24.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	29,000	0.9%	724.7	549.4	18,626	28,750	3.1	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCG	26,950	0.6%	1281.3	420.3	15,280	26,800	2.2	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	24,700	5.8%	1776.7	604.4	9,211	23,350	1.9	264.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VSC	33,850	7.0%	944.0	563.2	10,826	31,650	2.7	29.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	14,200	1.8%	109.7	44.2	5,820	13,950	1.2	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	28,450	3.3%	319.8	203.4	18,450	28,200	1.8	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IMP	55,000	1.9%	53.9	10.9	38,378	54,600	4.0	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BIC	56,000	2.8%	40.4	9.3	30,450	54,500	2.2	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	23,300	9.9%	63.3	19.4	10,100	21,600	1.2	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCR	2,100	0.0%	15.1	2.6	1,600	5,800	0.2	3.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VRC	13,850	6.9%	19.9	1.2	7,500	16,200	0.7	62.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực
IMP	55,000	1.9%	53.9	10.9	38,378	54,600	4.0	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABI	29,700	0.3%	8.0	1.5	22,689	30,700	1.3	10.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DSC	19,550	6.8%	18.6	4.8	13,650	24,200	1.6	20.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%	66%
		Dưới	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%	34%
	MA50	Trên	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%	78%
		Dưới	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%	22%
	MA20	Trên	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%	62%
		Dưới	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%	38%

VN30	MA200	Trên	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%	77%
		Dưới	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%	23%
	MA50	Trên	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%	90%
		Dưới	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%	10%
	MA20	Trên	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%	47%
		Dưới	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%	53%

HNX	MA200	Trên	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%
		Dưới	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%
	MA50	Trên	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%	63%
		Dưới	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%	37%
	MA20	Trên	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%
		Dưới	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%

UPCOM	MA200	Trên	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%	42%
		Dưới	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%	58%
	MA50	Trên	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%	47%
		Dưới	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%	53%
	MA20	Trên	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%	50%
		Dưới	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18	Tháng 8										Tháng 7									
	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21
1 Ngân hàng	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82
2 Bất động sản	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84
3 Dịch vụ tài chính	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84
4 Bảo hiểm	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-
5 Dầu khí	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69
6 Xây dựng và Vật liệu	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76
7 Tài nguyên Cơ bản	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78
8 Bán lẻ	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85
9 Hóa chất	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68
10 Thực phẩm và đồ uống	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65
11 Hàng cá nhân & Gia ...	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79
12 Hàng & Dịch vụ Công...	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68
13 Viễn thông	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82
14 Công nghệ Thông tin	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78
15 Điện, nước & xăng dầu...	61	64	63	64	61	61	61	59	57	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58
16 Ô tô và phụ tùng	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80
17 Y tế	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63
18 Du lịch và Giải trí	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,300	-1.4%	3.9%	537,270	2.5	15.5	4,148	1,098.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,000	-2.4%	2.7%	263,130	1.6	8.7	5,608	781.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	31,100	1.0%	5.2%	246,745	1.7	14.2	2,193	2,075.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,250	2.4%	23.2%	227,554	1.9	9.3	3,046	3,385.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	26,550	1.3%	9.5%	136,378	1.6	8.0	3,305	789.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	39,000	-3.0%	10.2%	116,504	2.9	11.7	3,324	243.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,000	0.2%	10.5%	108,347	1.7	7.6	4,094	898.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	145,600	6.8%	19.8%	86,139	3.6	42.5	3,427	484.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	20,850	2.2%	11.8%	84,760	1.3	7.8	2,689	2,477.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	24,300	6.8%	8.0%	75,342	1.3	-1,517.5	-16	845.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	20,350	-0.5%	0.5%	69,272	1.6	9.2	2,219	413.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	20,650	-0.7%	2.7%	58,749	1.5	8.5	2,442	114.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
EIB	29,700	4.9%	11.2%	55,323	2.1	16.7	1,783	1,037.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	34,700	6.9%	21.8%	53,141	3.0	25.0	1,391	1,556.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,500	-1.5%	0.8%	51,518	1.4	8.1	2,423	870.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	38,500	1.6%	0.8%	48,918	2.0	24.1	1,596	291.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	61,800	1.5%	18.8%	45,876	1.9	18.7	3,311	135.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,850	-1.9%	2.9%	41,210	1.1	8.1	1,961	386.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	35,500	-1.7%	12.0%	39,839	2.3	49.5	717	386.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	24,700	2.1%	3.6%	37,601	1.9	24.8	995	1,515.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTF	20,700	-1.4%	-3.3%	1,980	1.9	49.9	415	5.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	101,400	-2.3%	-4.0%	172,736	5.2	19.9	5,092	1,909.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTP	109,800	-2.4%	-6.9%	13,372	8.0	32.9	3,339	104.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	37,300	-3.4%	-0.8%	12,289	2.2	15.7	2,390	15.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
SCS	62,900	0.0%	-2.5%	5,968	4.4	9.0	7,004	25.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNH	15,950	-0.3%	-1.5%	2,299	1.3	-35.1	-454	7.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	14,100	-4.1%	-4.4%	1,515	1.4	15.8	893	75.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTO	12,450	-1.2%	-3.9%	994	0.9	10.1	1,236	17.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
KDC	54,500	-0.4%	-0.4%	15,794	2.4	179.5	304	21.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTR	92,100	-1.5%	-2.0%	10,535	5.3	18.7	4,928	64.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PPC	11,150	-1.8%	0.0%	3,575	0.8	15.3	731	14.7	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AAV	6,500	-5.8%	0.0%	448	0.6	-39.7	-164	6.8	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	82,900	0.1%	-1.3%	148,665	4.7	56.2	1,474	21.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	135,500	-1.5%	-4.4%	11,092	4.0	9.8	13,894	47.8	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTD	80,700	-1.9%	-2.3%	8,185	0.9	17.9	4,512	103.3	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
TLG	52,300	-1.7%	0.4%	4,522	1.8	10.5	5,004	12.9	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSV	35,750	-1.5%	-1.2%	3,950	2.7	16.4	2,174	70.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TTN	17,600	-2.8%	-2.2%	655	1.4	9.9	1,799	6.0	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VEA	38,700	-1.0%	-1.3%	51,592	1.8	6.9	5,656	33.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DCL	22,000	5.0%	-0.7%	1,607	1.1	38.1	577	8.7	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,500	-0.84%	-0.73%	67,000	39.9%	3,185	2.9	14.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	142,500	-0.42%	-5.94%	193,800	35.4%	3,163	8.5	45.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	59,000	-3.75%	0.85%	81,700	33.3%	6,372	1.4	9.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	54,200	-1.99%	0.00%	71,000	28.4%	6,130	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	38,500	1.58%	0.79%	47,800	26.1%	1,596	2.0	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	44,700	-4.89%	5.42%	58,600	24.7%	1,709	1.8	26.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	32,800	-2.24%	-1.35%	41,500	23.7%	1,831	1.3	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	92,100	-1.50%	-2.02%	114,300	22.2%	4,928	5.3	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACG	37,100	-2.11%	-1.85%	45,800	20.8%	2,940	1.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	86,200	-2.05%	0.47%	105,900	20.3%	6,129	2.4	14.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	83,100	-2.00%	8.34%	101,200	19.3%	1,862	3.7	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	103,600	-2.17%	-3.63%	126,000	19.0%	8,175	2.7	12.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	21,800	-2.24%	4.31%	26,200	17.5%	1,798	1.0	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	101,400	-2.31%	-3.98%	121,200	16.8%	5,092	5.2	19.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	64,000	0.16%	-4.05%	74,300	16.3%	2,750	3.6	23.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TLG	52,300	-1.69%	0.38%	61,300	15.2%	5,004	1.8	10.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	61,000	-1.13%	0.33%	70,300	13.9%	4,101	4.0	14.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PVT	18,700	0.00%	-1.32%	21,200	13.4%	2,304	1.1	8.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PC1	28,450	3.27%	7.77%	31,100	12.9%	1,179	1.8	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	13,200	-0.75%	0.76%	15,000	12.8%	1,320	1.1	10.0	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn